**Phụ lục I**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT HOÀNG HOA THÁM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 11**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  07 **; Số học sinh:**  315 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07** ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học: **05**; Trên đại học: **02**.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: **07**; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tranh liên quan đến nội dung bài học. | 01 bộ | Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường |  |
| 2 | - Tranh liên quan đến nội dung bài học.  - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin … | 01 bộ | Chủ đề 2: Khám phá bản thân |  |
| 3 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học | 01 bộ | Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân |  |
| 4 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video về một số nhân vật thể hiện rõ sự chăm sóc gia đình | 01 bộ | Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình |  |
| 5 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học | 01 bộ | Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng |  |
| 6 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Thơ, tục ngữ về thiên nhiên | 01 bộ | Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên |  |
| 7 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học | 01 bộ | Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường |  |
| 8 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video liên quan đến vấn đề tìm hiểu | 01 bộ | Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động |  |
| 9 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV  - Video về một số ngành. | 01 bộ | Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn |  |
| 10 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV | 01 bộ | Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành nghề lựa chọn |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Nhà thi đấu đa năng | 01 | Chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |  |
| 2 | Lớp học | 01 | Chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |  |
| 3 |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | Sốtiết | Yêu cầu cần đạt | **Quy mô tổ chức** | | | Tuần/ tiết | | GV phụtrách |
| Quy mô | Số tiết/Thời lượng | Nội dung |
| **Tuần** | **Tiết** |  |
| Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường | **9** | * Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. * Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. * Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. * Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.   − Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | **Trường** | **1** | Khai giảng năm học và tham gia diễn đàn: Ảnh hưởng của quan hệ thầy − trò và bạn bè đến sự phát triển của cá nhân. | **1** | **1** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 1. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.  2. Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.  3. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. | **2,3** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 4. Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.  5. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và phát triển nhà trường.  6. Đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. | **2** | **4,5,6** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | - Kết bạn qua mạng xã hội – những lợi ích và nguy cơ  - Chung tay xây dựng và phát triển nhà trường | **3** | **7** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 7. Vận dụng các kĩ năng đã được rèn luyện vào thực tiễn.  8. Phản hồi kết quả vận dụng.  9. Đánh giá cuối chủ đề | **8,9** | GV phụ trách |
| Chủ đề 2: Khám phá bản thân | **12** | * Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. * Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. * Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan   đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai. | **Lớp** | **3** | 1. Khám phá đặc điểm riêng của bản thân.  2. Tìm hiểu về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân.  3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. | **4** | **10,11,12** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 1. Giao lưu với chuyên gia về đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giới trẻ. | **5** | **13** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 4. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân.  5. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân. | **14,15** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 6. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.  7. Thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống.  9. Thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp tương lai. | **6** | **16,17,18** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 2. Tham gia cuộc thi “Tự tin là chính mình”.  3. Toạ đàm về chủ đề “Điều chỉnh bản thân để thích ứng với cuộc sống”. | **7** | **19** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 9. Phản hồi kết quả vận dụng  10. Đánh giá cuối chủ đề | **20,21** | GV phụ trách |
| Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân | **18 tiết**  **+ 1 Tiết**  **ĐGGK 1** | -Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng.  - Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu thực hiện.  - Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu thực hiện.  - Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống khác nhau.  -Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí. | **Lớp** | **3** | 1. Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể, trường, cộng đồng.  2. Tìm hiểu biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân.  3. Tìm hiểu cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. | **8** | **22,23,24** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 1. Diễn đàn “Tuân thủ kỉ luật, những quy định chung”  2. Giao lưu với những tấm gương tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng hoàn thiện. | **9** | **25** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **1** | 4. Tìm hiểu cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | **26** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | **ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I** | **27** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 5. Tìm hiểu về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.  6. Rèn luyện tính kỉ luật  7. Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân. | **10** | **28,29,30** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 3. Kịch tương tác “Vượt qua những trở ngại để tự hoàn thiện”.  4. Diễn đàn “Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp” | **11** | **31** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 8. Thực hành một số biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.  9. Đề xuất cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | **32,33** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 10. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.  11. Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xác định. | **12** | **34,35,36** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 5.Giao lưu về kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.  6. Kịch tương tác “Kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường” | **13** | **37** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 12. Phản hồi kết quả vận dụng | **38,39** | GV phụ trách |
| **Lớp** |  | 13. Đánh giá cuối chủ đề | **14** | **40** | GV phụ trách |
| Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình | **9 tiết +**  **1 tiết ĐGCK 1** | -Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.  - Biết cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.  - Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.  - Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.  - Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. | **Lớp** | **2** | 1. Tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong gia đình.  2. Tìm hiểu cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.  3. Tìm hiểu về sự tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình. | **41,42** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 1. Diễn đàn “Trách nhiệm với người thân, gia đình”  2. Giao lưu với những gương “Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình” | **15** | **43** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 4. Tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu phù hợp, thực hiện tiết kiệm tài chính.  5. Rèn luyện kĩ năng hóa giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  6. Tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình và tự giác thực hiện có trách nhiệm. | **44,45** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình.  8. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.  9. Thực hiện trách nhiệm đối với gia đình.  10. Phản hồi kết quả vận dụng  11. Đánh giá cuối chủ đề | **16** | **46,47,48** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 3. Tọa đàm “Lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm” | **17** | **49** |  |
|  | **Khối** | **1** | **ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I** | **50** | GV phụ trách |
| Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng | **9 tiết** | * Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.   − Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.   * Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó. * Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.   Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội. | **Lớp** | **1** | 1. Tìm hiểu biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng.  2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. | **17** | **51** |  |
| **Lớp** | **3** | 3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.  4. Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng .  5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện. | **18** | **52,53,54** |  |
| **Khối** | **1** | 1. Nghe nói chuyện về phong trào “Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội”.  2. Biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền “Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng”.  3. Thi tuyên truyền “Văn hoá sử dụng mạng xã hội trong thanh niên”. | **19** | **55** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội.  7. Tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. | **56,57** |  |
| **Lớp** | **2** | 8. Phản hồi kết quả vận dụng  9. Đánh giá cuối chủ đề giá cuối chủ đề | **20** | **58,59** |  |
| Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | **6 tiết** | * Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. * Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.   Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. | **Lớp** | **1** | 1. Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.  2. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  3. Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. | **60** |  |
| **Khối** | **1** | 1. Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới và quốc gia của Việt Nam.  2. Toạ đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | **21** | **61** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 4. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư địa phương theo kế hoạch đã xây dựng  5. Xây dựng kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  6. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh. | **62,63** | GV phụ trách |
|  |  | 7. Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.  8. Phản hồi kết quả vận dụng  9. Đánh giá cuối chủ đề | **22** | **64,65** |  |
| Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường | **9 tiết** | - Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.  - Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.  - Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bào vệ tài nguyên. | **Lớp** | **1** | 1. Tìm hiểu về tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường. | **66** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 1. Giao lưu “Sản xuất kinh doanh và môi trường tự nhiên”.  2. Triễn lãm “Sản xuất kinh doanh và môi trường tự nhiên ở địa phương”. | **23** | **67** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 2. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường.  3. Phân tích tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường. | **68,69** |  |
| **Lớp** | **3** | 4. Đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường kết quả khảo sát.  5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên tới người dân địa phương.  6. Tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên | **24** | **70,71,72** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 3. Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương. | **25** | **73** |  |
| **Lớp** | **2** | 7. Phản hồi kết quả vận dụng  8. Đánh giá cuối chủ đề. | **74** | GV phụ trách |
| Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động | **12 tiết + 1 tiết ĐGGK 2** | - Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.  - Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.  - Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động.  - Giải tích được ý nghĩa của việc đảom bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động. | **Lớp** | **1** | 1. Tìm hiểu về các nhóm nghề cơ bản. | **75** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.  3. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.  4. Sưu tầm và giới thiệu tài liệu về xu hướng phát triển | **26** | **76,77,78** |  |
| **Khối** | **1** | 1. Tìm hiểu về xu hướng nghề nghiệp trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiên nay. Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng.  2. Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng. | **27** | **79** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **1** | 5. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động. | **80** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | **ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II** | **81** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 6. Tích cực tìm hiểu và trao đổi thông tin về các nhóm nghề, yêu cầu của thị trường lao động.  7. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề lựa chọn.  8. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động. | **28** | **82,83,84** |  |
| **Khối** | **1** | 3. Diễn đàn “An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động”  4. Giao lưu, tham quan, tìm hiểu góc trưng bày giới thiệu các nhóm ngành, nghề có xu hướng phát triển, tư vấn nghề nghiệp. | **29** | **85** |  |
| **Lớp** | **2** | 9. Phản hồi kết quả vận dụng  10. Đánh giá cuối chủ đề. | **86,87** |  |
| Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn | **11 tiết** | * Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. * Đánh giá sự phù hợp hoặc không phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. * Đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. * Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. | **Lớp** | **3** | 1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề.  2. Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/nghề lựa chọn. | **30** | **88,89,90** |  |
| **Khối** | **1** | 1. Tìm hiểu sự phát triển của các nhóm nghề trong xã hội hiện đại. 2. Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề. | **31** | **91** | - BGH  - ĐTN  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 3. Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.  4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn. | **92,93** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **3** | 5. Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/nghề lựa chọn.  6. Phản hồi kết quả vận dụng | **32** | **94,95,96** |  |
| **Khối** | **1** | 1. Hùng biện “Hiểu bản thân chọn nghề phù hợp”. 2. Giao lưu với doanh nhân thành đạt. | **33** | **97** | - BGH  - ĐT  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **1** | 7. Đánh giá cuối chủ đề giá cuối chủ đề | **98** |  |
| Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn | **6 tiết + 1 tiết ĐGCK 2** | − Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/ nghề mà bản thân định lựa chọn.  − Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.   * Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. * Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng   ngành, nghề lựa chọn. | **Lớp** | **1** | 1. Tìm hiểu nội dung tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.  2. Tìm hiểu và trình bày thông tin về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/ nghề lựa chọn. | **99** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **1** | 3. Tham vấn ý kiến về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. | **34** | **100** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | **ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II** | **101** | GV phụ trách |
| **Lớp** | **1** | 4. Xác định trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp.  5. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn. | **102** | GV phụ trách |
| **Khối** | **1** | 1. Trao đổi về thông tin cơ bản của các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn.  2. Tham vấn nghề nghiệp. | **35** | **103** | - BGH  - ĐT  - GV phụ trách |
| **Lớp** | **2** | 6. Thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.  7. Phản hồi kết quả vận dụng  8. Đánh giá cuối chủ đề giá cuối chủ đề | **35** | **104, 105** | GV phụ trách |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa kỳ 1 | Tuần 9 | Giữa kỳ 1 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |
| Cuối kỳ 1 | Tuần 17 | Cuối kỳ 1 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 3, 4  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |
| Giữa kỳ 2 | Tuần 27 | Giữa kỳ 2 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 5, 6, 7  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |
| Cuối kỳ 2 | Tuần 34 | Cuối kỳ 2 | - Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9, 10  - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS | - Kiểm tra trên giấy |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Đỗ Thị Sen** | *Đông Triều, ngày 20 tháng 08 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Cao Thị Kim Thoa** |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)